

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG INDEX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG INDEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDEX ENERGY DEVELOPMENT ADVISORY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INDEX EDA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108071750

3. Ngày thành lập: 23/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 86, ngõ 612 đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước - Tư vấn hỗ trợ phát triển doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính) - Hoạt động đầu tư - Tư vấn về các giải pháp về tài chính (không bao gồm các dịch vụ tư vấn kế toán, kiểm toán, chứng khoán) - Dịch vụ quan trắc môi trường.	7490
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
9.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
12.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

13.	Bốc xếp hàng hóa	5224
14.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường.	7120
15.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
17.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ. (Theo Điều 7, Điều 9 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)	6492
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
21.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
24.	Khai thác muối	0893
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
31.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
32.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
36.	Thu gom rác thải độc hại	3812
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
39.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
43.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
44.	Khai thác và thu gom than non	0520
45.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Bán mô tô, xe máy	4541
48.	Hoạt động pháp luật Chi tiết: Dịch vụ chứng thực chữ ký số (Theo Điều 15 Nghị định 26/2007 ngày 15/02/2007; Khoản 5 Điều 1 Nghị định 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011)	6910
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến - Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng - Dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng - Xây dựng cơ sở dữ liệu - Lưu trữ cơ sở dữ liệu - Khai thác cơ sở dữ liệu	6311
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Theo Điều 20 Luật Hải Quan số 54/2014 QH13 ngày 23/06/2014)	5229
53.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
57.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại	4669
59.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất hóa chất (trừ những chất Nhà nước cấm) - Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, thủy sản và môi trường.	2011
60.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác - Lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan. (Theo Điều 10 Nghị định 68/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)	5210
62.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
63.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

6. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN VŨ	số 132 Ngô Thị - Thu Minh, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	200.000.000.000	40,000	023383588	
			Tổng số	2.000.000	200.000.000.000	40,000		
2	LÊ ANH TRINH	35/40/65, tổ dân phố 2, Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	200.000.000.000	40,000	038077000035	
			Tổng số	2.000.000	200.000.000.000	40,000		
3	NGUYỄN KIM NHUNG	Số 1 ngõ 27, đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	45.000.000.000	9,000	001182005387	
			Tổng số	450.000	45.000.000.000	9,000		
4	LƯƠNG NĂNG HUNG	Tổ 11, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	55.000.000.000	11,000	060643065	
			Tổng số	550.000	55.000.000.000	11,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ANH TRINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 21/01/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038077000035

Ngày cấp: 22/05/2013

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *35/40/65 tổ dân phố 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P 1502 tầng 15 Mulberry lane Mộ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội